

Hà Nội, ngày 02/03/2018

## BẢN TIN

### DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH

Lưu vực sông Lũy, sông La Ngà và vùng phụ cận thuộc tỉnh Bình Thuận  
(Tuần từ 2/3 đến 8/3/2018)

#### I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

##### 1.1. Lượng mưa

STT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa cộng dồn (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa tuần tới
				TB nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015	
1	Phan Thiết		1.055	-8%	+18%	0%	
2	Sông Lũy		1.304	+75%	+43%	+25%	
3	Hàm Tân		2.009	+34%	+55%	+29%	
4	Tà Pao		2.066	-11%	+22%	+10%	
	<b>Trung bình</b>		<b>1.609</b>	<b>+22%</b>	<b>+35%</b>	<b>+16%</b>	

**Nhận xét:** Trong tuần qua trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tiếp tục không có mưa. Tổng lượng mưa lũy tích từ đầu mùa mưa đến nay trung bình toàn vùng vẫn ở mức cao hơn so với TBNN khoảng 22% và cao hơn so với năm hạn nặng 2015 là 16%. Dự báo trong tuần tới, toàn vùng phổ biến không có mưa, nhiệt độ có xu hướng tăng nhẹ so với tuần vừa qua. Nguồn nước phục vụ cấp cho sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân hoàn toàn phụ thuộc vào các hệ thống hồ chứa trong vùng.

##### 1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

###### a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	So sánh với cùng kỳ			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
			TBNN	2016	2015		
1. Sông Quao	80,00	69%	102%	113%	127%	Giảm	52%
2. Lòng Sông	37,16	65%	104%	182%	117%	Tăng	73%
3. Sông Móng	37,16	78%	117%	178%	139%	Giảm	19%
4. Cà Giây	36,92	83%	133%	139%	225%	Giảm	65%
5. Phan Dũng	13,64	88%	106%	88%	176%	Giảm	12%
6. Suối Đá	9,13	52%	99%	154%	89%	Giảm	36%
7. Đá Bạc	8,90	33%	100%	192%	244%	Tăng	40%
8. Núi Đất	8,47	75%	148%	289%	150%	Giảm	66%
9. Ba Bàu	6,94	55%	79%	94%	74%	Giảm	10%
10. Trà Tân	3,90	52%	100%	136%	110%	Tăng	76%

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	So sánh với cùng kỳ			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
			TBNN	2016	2015		
11. Đu Đủ	3,66	81%	126%	116%	135%	Tăng	81%
12. Sông Phan	2,17	70%	117%	123%	543%	Giảm	43%
13. Sông Khán	2,01	64%	122%	119%	400%	Tăng	75%
14. Cầm Hạng	1,18	41%	95%	64%	267%	Giảm	11%
15. Tân Lập	1,07	98%	258%	292%	656%	Giảm	60%
16. Tà Mon	0,66	33%	69%	65%	220%	Giảm	26%
17. Sông Dinh 3	58,13	44%	110%	130%	118%	Tăng	44%
18. Đaguayri	1,70	64%	122%	119%	400%	Tăng	72%
19. Cà Giang	0,99	64%	122%	119%	400%	Giảm	21%
20. Saloun	0,96	64%	122%	119%	400%	Tăng	72%
<b>Tổng cộng</b>	<b>314,75</b>	<b>65%</b>	<b>110%</b>	<b>133%</b>	<b>139%</b>	<b>Giảm</b>	<b>48%</b>

**Nhận xét:** Tuần vừa qua tổng dung tích các hồ trên toàn vùng tiếp tục giảm 15 triệu m<sup>3</sup> so với tuần trước. Hiện tại, tổng dung tích tại các hồ chứa trong vùng khoảng 205,8 triệu m<sup>3</sup>. Đánh giá chung toàn vùng, tỷ lệ dung tích trữ trung bình tại các hồ đạt khoảng 65% dung tích thiết kế. So với cùng kỳ trung bình nhiều năm tương đương 110% và tương đương 139% so với năm hạn nhất 2015. Tuần tới trong vùng dự báo sẽ không có mưa vì vậy nguồn nước tại các hồ chứa tiếp tục có xu hướng giảm.

**b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du**

Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	Dung tích trữ hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ			Dự báo lượng nước đến hồ (m <sup>3</sup> /s)	Dự báo lượng nước bổ sung cho hạ du (m <sup>3</sup> /s)
			TBNN	Năm 2016	Năm 2015		
Đại Ninh	251,73	155,50	109%	262%	134%	4	30
Hàm Thuận	523,00	390,00	98%	127%	97%	12	40
Đa Mi	11,60	2,30				30	45
<b>Trung bình</b>			<b>103%</b>	<b>195%</b>	<b>116%</b>		

**Nhận xét:** Các hồ thủy điện cung cấp nước bổ sung cho tỉnh Bình Thuận có tổng dung tích hữu ích trữ hiện tại là 547,8 triệu m<sup>3</sup>, giảm 34,8 triệu m<sup>3</sup> so với tuần trước, tỷ lệ dung tích trữ trong các hồ trung bình đạt 80% DTTK và ở mức cao hơn so với TBNN. Dung tích trữ trung bình tại các hồ tương đương 103% so với TBNN và tương đương 116% so với năm hạn nặng 2015. Dự báo từ nay đến cuối vụ Đông Xuân, lượng nước về các hồ sẽ ở mức lớn hơn so với trung bình nhiều năm. Hiện tại thủy điện Đại Ninh đang xả nước sang sông Lũy với lưu lượng 30,86 m<sup>3</sup>/s và thủy điện Hàm Thuận xả với lưu lượng 44 m<sup>3</sup>/s.

## II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

### 2.1. Khả năng cấp nước

- Tỉnh Bình Thuận có 20 công trình hồ chứa vừa và lớn (trong đó có 2 hệ thống kết nối hồ là hệ thống tưới hồ Sông Quao, Cẩm Hang và hệ thống tưới hồ Sông Móng, Ba Bàu, Đu Đủ, Tân Lập) được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ là 314,8 triệu m<sup>3</sup>, trong đó tổng dung tích hữu ích là 272,8 triệu m<sup>3</sup>. Hiện nay tổng dung tích hữu ích là các hồ là 163,8 triệu m<sup>3</sup>, trong khi tổng nhu cầu nước từ nay đến cuối vụ Đông xuân chỉ khoảng 44,3 triệu m<sup>3</sup> nên về nguồn nước có trong các hồ cơ bản đáp ứng nhu cầu cấp nước.

- Khả năng cấp nước trong vụ Đông Xuân 2017-2018: Qua tính toán cho thấy có 20/20 hồ đảm bảo cấp nước 100% theo kế hoạch tưới vụ Đông Xuân 2017-2018.

Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông Xuân 2017-2018			Ghi chú
			Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1. Hệ thống tưới hồ Sông Quao, Cẩm Hang	68%	8682	55%	100%	8.682	Đủ nước
2. Lòng Sông	65%	2826	76%	100%	2.826	Đủ nước
3. Hệ thống tưới hồ Sông Móng, Ba Bàu, Đu Đủ, Tân Lập	76%	4982	22%	100%	4.982	Đủ nước
4. Cà Giây	83%	5935	71%	100%	5.935	Đủ nước
5. Phan Dũng	88%	232	13%	100%	232	Đủ nước
6. Suối Đá	52%	980	39%	100%	980	Đủ nước
7. Đá Bạc	33%	326	42%	100%	326	Đủ nước
8. Núi Đất	75%	736	69%	100%	736	Đủ nước
9. Trà Tân	52%	105	77%	100%	105	Đủ nước
10. Sông Phan	70%	768	51%	100%	768	Đủ nước
11. Sông Khán	64%	150	77%	100%	150	Đủ nước
12. Tà Mon	33%	165	32%	100%	165	Đủ nước
13. Sông Dinh 3	44%	2280	44%	100%	2.280	Đủ nước
14. Đaguyri	64%	36	72%	100%	36	Đủ nước
15. Cà Giang	64%	191	26%	100%	191	Đủ nước
16. Saloun	64%	87	76%	100%	87	Đủ nước
<b>Tổng cộng</b>	<b>65%</b>	<b>28.481</b>			<b>28.481</b>	

## 2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
1. Phan Thiết	Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam	1.055	+47%		-34%	Rủi ro hạn thấp
2. Sông Lũy	Tuy Phong, Bắc Bình	1.304	+187%	+31%	-20%	Rủi ro hạn thấp
3. Hàm Tân	Hàm Tân, La Gi	2.009	+106%	+34%	-7%	Rủi ro hạn thấp
4. Tà Pao	Tánh Linh, Đức Linh	2.066	+30%	-5%	-31%	Rủi ro hạn thấp
	<b>Trung bình</b>		<b>+93%</b>	<b>+15%</b>	<b>-23%</b>	<b>Rủi ro hạn thấp</b>

**Nhận xét:** Mưa lũy kể từ đầu mùa mưa năm 2017 đến hết tuần tới dự báo ở mức cao hơn so với TBNN khoảng 15% và cao hơn so với năm mưa thấp nhất khoảng 93%, như vậy khả năng rủi ro hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất phụ thuộc nước mưa trong vùng là thấp.

## 2.3. Tổng hợp thông tin hạn hán (nếu có)

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
28.481	12.345	16.136					

## III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước hiện tại trong các công trình thủy lợi cộng với lượng mưa bổ sung được dự báo trong thời gian tới cơ bản đảm bảo cấp cho sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân năm 2017-2018. Tuy nhiên vẫn cần sử dụng nước tiết kiệm để đảm bảo nguồn nước cho vụ Hè Thu năm 2018.

Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Đông Xuân 2017-2018 được dự báo sẽ không khắc nghiệt. Tuy nhiên do trong vùng mùa khô có lượng mưa rất thấp kết hợp với thời tiết nắng nóng và gió nhiều nên việc đáp ứng nhu cầu nước cho cây trồng vẫn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra hạn hán. Vì vậy đối với tỉnh Bình Thuận vẫn cần tích trữ nước đồng thời sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm tổn thất bốc hơi mặt ruộng và các công cụ lưu trữ nước khác.

**Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 09/03/2018**